

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2023/ HNGĐ-ST

Ngày 21 - 12 - 2023

V/v ly hôn giữa chị H và
anh T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- T5 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái;

Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị H, sinh năm: 1982; Nơi ĐKKHKT: P 202-C4- Tập thể T2, Phường T2, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Hiện trú tại: P 407-C9- Tập thể T2, Phường T2, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Thôn S, xã T4, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị H và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hồ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn vào tháng 03 năm 2008, tại UBND xã T4, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu không tu trí làm ăn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2015 đến nay. Nay chị nhận thấy tình

cảm giữa chị và anh T không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Chị đề nghị xin được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồ Đức T5, sinh ngày 31/03/2009 hiện đang ở cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con lao động tự lập được.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không tài sản, công nợ gì nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày:* Về thời gian kết hôn đúng như ý kiến của chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về cuộc sống, nuôi dạy con và cách giải quyết kinh tế, nên vợ chồng đã sống ly thân cách đây 10 năm. Nay tại phiên tòa chị H xin ly hôn, anh cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân 10 năm, tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đúng như chị H khai. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Còn việc chị H yêu cầu nuôi thì anh nhất trí để chị H nuôi con. Việc cấp dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có gì anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đức T có mặt tại phiên tòa là đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau vào tháng 03 năm 2008, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm. Tháng 01/2015 vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T. Tại phiên tòa: Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đức T đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không

đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy: Hiện tại cháu Nguyễn Hồ Đức T5 đang ở cùng chị H. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc chăm sóc giáo dục con, nên giao chị H tiếp tục có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồ Đức T5, sinh ngày 31/03/2009, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung lao động tự lập được.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Giao chị Hồ Thị H tiếp tục có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồ Đức T5, sinh ngày 31/03/2009. Anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung lao động tự lập được. Anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí DSST: Chị Hồ Thị H phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002376 ngày 16/10/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị Hồ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T phải nộp 300.000 đồng.

4. Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.
Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T4, huyện Trục Ninh;
- UBND Phường T2, Q Ba Đình
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu